

Bản án số: 117/2025/HS-ST

Ngày 21/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ.

Ông Nguyễn Văn Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Lập Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quang T**, sinh năm 1990 tại Hưng Yên; hộ khẩu thường trú: Thôn TT, xã VK, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn HT, xã VK, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông: Trần Văn X, sinh năm 1965 và con bà Lê Thị Y, sinh năm 1965; vợ, con: không; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số: 513/2018/HS-ST ngày 24/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: **Anh Nguyễn Quý Q**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ C**; địa chỉ: Số 18 PTT, xã TL, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tuấn M - Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T là cộng tác viên giao hàng của Công ty TNHH LL Việt Nam. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/02/2025, T nhận vận chuyển đơn hàng từ App của LL. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy BKS: 89H-6358 đến nhận đơn hàng là 01 gói bưu phẩm chứa 15 nén bạc thần tại Cửa hàng của công ty TNHH Thương Mại và dịch vụ C ở XD, phường ND, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để vận chuyển đến Kho hàng NCTS thuộc Khu TC, xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, người nhận hàng là anh Nguyễn Quý Q, sinh năm 1987, trú tại thôn TP, xã MD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, T gọi vào số điện thoại 094 326 2136 của anh Q để giao hàng, anh Q yêu cầu T để hàng lên thùng xe ô tô bán tải 29C-617.36 của anh Q rồi bỏ vào quán nước. T để gói hàng lên trên thùng xe ô tô của anh Q rồi gửi ảnh lên App của LL báo giao hàng thành công. Do không thấy anh Q đâu nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T để gói hàng lên xe mô tô trở về nhà. Khoảng 40 phút sau, anh Q quay lại xe không thấy gói hàng đâu nên đã kiểm tra trên hệ thống vận đơn thì đơn hàng đã được giao thành công, anh Q liên lạc với T thì T nói đã để gói hàng trên thùng xe ô tô nên anh Q đã trình báo Công an huyện Sóc Sơn. Ngày 13/02/2025, T đã đến Công an huyện Sóc Sơn đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐ ngày 21/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 15 nén bạc kim loại là hợp kim của bạc, đồng, kẽm (bạc 925), tổng khối lượng 612,007g có giá trị là 28.350.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 23/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* *Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai:* Sáng ngày 04/2/2025, bị cáo nhận vận chuyển đơn hàng trên App của LL. Sau đó, bị cáo đến lấy hàng tại Công ty TNHH Thương Mại và dịch vụ C để giao tại Kho hàng NCTS thuộc Khu TC ở Sóc Sơn, đơn hàng được gói cẩn thận nên bị cáo không biết là hàng gì.

Khi đến địa điểm giao hàng, bị cáo liên hệ theo số điện thoại của người nhận thì anh T ra nhận và bảo bị cáo cứ để hàng lên thùng xe ô tô bán tải của anh T rồi bỏ đi chỗ khác. Bị cáo để gói hàng lên thùng xe rồi chụp ảnh gửi lên App của LL báo giao hàng thành công. Thấy không có ai, bị cáo sợ mất hàng nên đã gọi cho anh T nhưng anh T không nghe máy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo để gói hàng lên xe máy chở về nhà. Đến 20 giờ 30, nhân viên của LL hỏi bị cáo về đơn hàng nhưng bị cáo không nhận. Khi bị cáo mở gói hàng ra thì thấy có 15 nén bạc mạ vàng để trong túi màu đỏ, bị cáo rất lo sợ nhưng không dám thú nhận. Khi Công an xã MP gọi bị cáo lên làm việc, bị cáo đã đầu thú và trả lại 15 nén bạc cho anh T. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình sai trái, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Người bị hại là anh Nguyễn Quý Q trình bày:* Anh làm nghề lái xe và kiêm nhận vận chuyển hàng hóa đi các tỉnh, thành. Khoảng 11 giờ 00 ngày 4/2/2025, anh nhận vận chuyển đơn hàng là 15 nén bạc thần tài của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ C từ từ xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đến Công ty TNHH MTV HMQ, địa chỉ: Số 36 đường 3/2, phường H, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 13 giờ 06 phút cùng ngày, T - nhân viên giao hàng - gọi điện giao hàng tại Kho hàng nhập nội địa NCTS thuộc địa phận thôn TL, xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, T giao cho anh 01 thùng cattong, có quần băng dính kích thước khoảng 30 x 20 x 15 cm và bảo trả tiền ship nhưng anh nói tiền ship do bên gửi hàng trả nên T gọi điện cho bên gửi hàng. Do có việc bận nên anh bảo T gọi điện xong thì để hàng lên thùng xe ô tô rồi anh đi vào quán nước gần đó. Khoảng 40 phút sau, anh quay lại xe thì không thấy gói hàng đâu, anh gọi điện thì T nói đã để hàng lên thùng xe và có chụp ảnh gửi Công ty xác nhận là giao hàng thành công nên anh trình báo Công an. Việc anh nhận vận chuyển đơn hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ C chỉ nói miệng, không có hợp đồng, hai bên thỏa thuận, nếu anh làm mất hàng thì anh phải bồi thường giá trị đơn hàng và chi phí phát sinh cho Công ty. Nếu thu hồi được tài sản thì Công ty sẽ hoàn trả tiền cho anh. Nay, anh đã nhận lại tài sản để trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ C và Công ty C cũng đã hoàn trả anh số tiền anh bồi thường cho Công ty C trước đó, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ C là bà Trịnh Thùy L trình bày (bút lục 60, 96):* Trước đó, Công ty TNHH MTV HMQ ở số 36, đường 3/2, Phường H, Quận 10, TP Hồ Chí Minh đặt mua của Công ty bà 15 nén bạc thần tài mạ vàng với giá 42.570.000 đồng. Khoảng 10 giờ

30 ngày 4/2/2025, Công ty liên hệ với bên vận chuyển LL để vận chuyển đơn hàng nêu trên là cho anh Nguyễn Quý Q tại Kho hàng nhập nội địa NCTS thuộc địa phận thôn TL, xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để anh Q tiếp tục vận chuyển hàng đến bên mua hàng. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, T đến cửa hàng nói là nhân viên bên vận chuyển LL đến lấy hàng chuyển đi thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đóng gói hàng xong, bà đã giao thùng hàng cho T vận chuyển. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh Q gọi cho bà thông báo đã bị mất thùng hàng. Việc Công ty giao cho anh Q vận chuyển đơn hàng trên chỉ nói miệng, không làm hợp đồng, trường hợp sau khi anh Q nhận đơn hàng mà làm mất thì anh Q phải bồi thường toàn bộ giá trị đơn hàng và chi phí phát sinh cho Công ty và nếu tìm thấy hàng thì Công ty sẽ trả lại số tiền anh Q bồi thường sau khi đã trừ các chi phí phát sinh nếu có. Nay Công ty đã nhận lại tài sản và đã hoàn số tiền mà anh Q đã bồi thường cho Công ty trước đó, Công ty không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn luận tội:*

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Trần Quang T mức án từ 9 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/02/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/02/2025 tại Kho hàng NCTS thuộc Khu TC, xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Trần Quang T lợi dụng sơ hở của người bị hại đã lén lút trộm cắp gói hàng bên trong chứa 15 nén bạc kim loại là hợp kim của bạc, đồng, kẽm (bạc 925), tổng khối lượng 612,007g có giá trị là 28.350.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

[2.1] Về nhân thân: Tính đến lần phạm tội này, bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa nhưng thể hiện nhân thân xấu.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo là ông Trần Văn X được tặng Giấy khen do tham gia quân ngũ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 1986, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo đã có 01 tiền án về cùng một loại tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không coi đó là bài học để sửa chữa, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Quý Q và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI P30Pro. Xét bị cáo không sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Trần Quang T** 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2025.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quý Q và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI P30Pro (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/05/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Vĩnh Phúc, Văn Giang, Hưng Yên.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hồng

